

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung.
- Tên dự toán: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung năm 2026.
- Chủ đầu tư: Văn phòng Đảng ủy phường Thảo Nguyên.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước (được giao tại Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Ủy ban nhân dân phường Thảo Nguyên và nguồn bổ sung khác).
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở lại đây và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Yêu cầu về thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa trong E-HSDT.

b) Yêu cầu cụ thể

Nhà thầu chào hàng hoá đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo) như sau:

THÔNG TIN CHUNG	
Số chỗ	7
Kiểu dáng	Đa dụng thể thao
Nhiên liệu	Xăng
Xuất xứ	Nhập khẩu
Màu ngoại thất	Đen
Năm sản xuất	2026
ĐỘNG CƠ & KHUNG XE	
Kích thước	
Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C) (mm x mm x mm)	4795 x 1855 x 1835 (±5% hoặc tương đương)
Chiều dài cơ sở (mm)	2745 (±5% hoặc tương đương)
Khoảng sáng gầm xe (mm)	279 (±5% hoặc tương đương)
Trọng lượng không tải (kg)	2050 (±5% hoặc tương đương)
Trọng lượng toàn tải (kg)	2620 (±5% hoặc tương đương)
Dung tích bình nhiên liệu (L)	80 (±5% hoặc tương đương)
Động cơ	
Loại động cơ	2TR-FE (2.7L) (hoặc tương đương)
Số xy lanh	4
Bố trí xy lanh	Thẳng hàng

Dung tích xy lanh (cc)	2694
Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử/ EFI
Loại nhiên liệu	Xăng
Công suất tối đa ((KW) HP/vòng/phút)	122 (164)/5200 ($\pm 5\%$ hoặc tương đương)
Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	245/4000 ($\pm 5\%$ hoặc tương đương)
Các chế độ lái	Có
Hệ thống truyền động	Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử
Hộp số	Số tự động 6 cấp
Hệ thống treo	
Trước	Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng
Sau	Phụ thuộc, liên kết 4 điểm
Hệ thống lái	
Trợ lực tay lái	Thủy lực biến thiên theo tốc độ
Vành & lốp xe	
Loại vành	Mâm đúc
Kích thước lốp	265/60R18 ($\pm 5\%$ hoặc tương đương)
Lốp dự phòng	Mâm đúc
Phanh	
Trước	Đĩa tản nhiệt
Sau	Đĩa
Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)	
Ngoài đô thị	9,30 ($\pm 5\%$ hoặc tương đương)
Kết hợp	11,20 ($\pm 5\%$ hoặc tương đương)
Trong đô thị	14,50 ($\pm 5\%$ hoặc tương đương)
NGOẠI THẤT	
Cụm đèn trước	
Đèn chiếu gần	LED
Đèn chiếu xa	LED
Đèn chiếu sáng ban ngày	Có
Tự động Bật/Tắt	Có
Hệ thống cân bằng góc chiếu	Tự động
Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
Cụm đèn sau	
Đèn vị trí	LED
Đèn phanh	LED
Đèn báo rẽ	LED
Đèn lùi	LED

Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)	LED
Đèn sương mù	
Trước-sau	LED
Gương chiếu hậu ngoài	
Chức năng điều chỉnh điện	Có
Chức năng gập điện	Có
Tích hợp đèn báo rẽ	Có
Tích hợp đèn chào mừng	Có
Màu	Cùng màu thân xe
Gạt mưa	
Trước	Gián đoạn (điều chỉnh thời gian)
Sau	Có (gián đoạn)
Chức năng sấy kính sau	Có
Ăng ten	Vây cá
Tay nắm cửa ngoài xe	Mạ Crom
Thanh cản (giảm va chạm)	
Trước-sau	Có
Chấn bùn	Trước + Sau
Thanh đỡ nóc xe	Có
NỘI THẤT	
Tay lái	
Loại tay lái	3 chấu
Chất liệu	Bọc da, ốp gỗ, mạ bạc
Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay
Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
Lẫy chuyển số	Có
Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động
Cụm đồng hồ	
Loại đồng hồ	Optitron
Đèn báo chế độ Eco	Có
Chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu	Có
Chức năng báo vị trí cần số	Có
Màn hình hiển thị đa thông tin	4.2" TFT ($\pm 5\%$ hoặc tương đương)
GHẾ	
Chất liệu bọc ghế	Da
Ghế trước	
Loại ghế	Loại thể thao
Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng
Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh điện 8 hướng
Ghế sau	

Hàng ghế thứ hai	Gập lưng ghế 60:40 một chạm, chỉnh cơ 4 hướng
Hàng ghế thứ ba	Ngả lưng ghế, gập 50:50 sang 2 bên
Tựa tay hàng ghế sau	Có
TIỆN ÍCH	
Hệ thống điều hòa	Tự động 2 vùng
Cửa gió sau	Có
Hộp làm mát	Có
Hệ thống âm thanh	
Đầu đĩa	Màn hình cảm ứng 9" ($\pm 5\%$ hoặc tương đương)
Số loa	11 loa JBL ($\pm 5\%$ hoặc tương đương)
Cổng kết nối USB	Có
Kết nối Bluetooth	Có
Hệ thống đàm thoại rảnh tay	Có
Kết nối điện thoại hồng minh không dây	Có
Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	Có
Khóa cửa điện	Có
Chức năng khóa cửa từ xa	Có
Cửa sổ điều chỉnh điện	1 chạm, chống kẹt tất cả các cửa
Cốp điều khiển điện	Có
Ga tự động	Có
AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM	
Hệ thống báo động	Có
Hệ thống mã hóa khóa động cơ	Có
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG	
Hệ thống chống bó cứng phanh	Có
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp	Có
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử	Có
Hệ thống cân bằng điện tử	Có
Hệ thống kiểm soát lực kéo	Có
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
Hệ thống hỗ trợ đỗ xe	Có
Hệ thống cảnh báo điểm mù	Có
Đèn báo phanh khẩn cấp	Có
Camera lùi	Có
Camera 360 độ	Có
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	Có
AN TOÀN BỊ ĐỘNG	
Túi khí	

Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có (2)
Túi khí bên hông phía trước	Có (2)
Túi khí rèm	Có (2)
Túi khí đầu gối người lái	Có (1)
Dây đai an toàn	3 điểm ELR, 7 vị trí
Khóa an toàn trẻ em	ISO FIX (hoặc tương đương)
Khóa cửa an toàn trẻ em	Có

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu và không nhằm mục đích chỉ định cho bất kỳ loại hàng hoá nào về nhãn hiệu, hãng sản xuất và xuất xứ hàng hoá hay hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu kỹ thuật và có sự khác biệt không quá 5% so với một số yêu cầu tối thiểu trên, còn lại chỉ mang tính chất tham khảo (Tương đương được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ). Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là không đạt về mặt kỹ thuật.

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu:

- Nhà thầu phải cung cấp Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu phải cung cấp chế độ bảo hành, bảo dưỡng của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu có cam kết về hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý).

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện kiểm tra tình trạng toàn bộ hàng hóa trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp. Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên nhà thầu chịu trách nhiệm.